**Chuyên đề 2**

**SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

(Số tiết: 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG CHUYÊN ĐỀ 2:

- Hiểu thế nào là sân khấu hóa tác phẩm văn học.

- Biết cách tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học.

- Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn.

- Nhận biết được ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ sân khấu.

**PHẦN 2. THỰC HÀNH SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức:

- Hiểu được những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học.

- Hiểu và vận dụng thực hành được các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học

2. Năng lực:

*a. Năng lực chung:*

 Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

*b. Năng lực riêng biệt:*

- Năng lực thu thập thông tin liên quan tới văn bản *“Vợ chồng A Phủ”; Chuyện chức phán sự đền Tản Viên; Lão Hạc.*

- Năng lực suy nghĩ, trình bày cảm nhận của cá nhân khi trả lời các câu hỏi liên quan tới các văn bản trên.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận thực hành các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học.

- Biết cách tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học.

- Năng lực sáng tạo trong chuyển thể tác phẩm văn học;

- Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn diễn xuất

- Sử dụng thành thào công nghệ thông tin.

- Nhận biết được sự khác biệt giữa ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ sân khấu

3. Phẩm chất:

 - Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, có khát vọng sống cao đẹp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án chuyên đề

- Phiếu học tập, phương án đánh giá

- Văn bản truyện: "Lão Hạc", "Vợ chồng A Phủ", “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức lớp.**

**2. Kiểm tra:** Kiểm tra sự chuẩn bị chuyên đề của học sinh.

**3. Bài mới:**

**I. Đọc kịch bản sân khấu**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**1.** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**2.** **Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**3. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chiếu hình ảnh yêu cầu Hs theo dõi và trả lời

(?) Những hình ảnh tư liệu gợi cho em nhớ đến những tác phẩm văn học nào? Nhãy nối ảnh với tên tác phẩm phù hợp?

(?) Vì sao những tác phẩm này được chọn chuyển thể thành tác phẩm sân khấu?

(?) Nếu được yêu cầu chuyển thể một tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu, em sẽ chọn tác phẩm nào? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát hình ảnh hoặc vi deo và trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo thảo luận

B4: Kết luận, nhận định

Chốt lại, dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc kịch bản**

**Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về văn bản.

**Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân đọc lướt với kịch bản sân khấu Mị cởi trói cho A Phủ(?) Xác định các yếu tố xuất hiện trong kịch bản?**B2: Thực hiện nhiệm vụ**HS làm việc cá nhân**B3: Báo cáo thảo luận**Gọi 2, 3 HS trả lời câu hỏi**B4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, chốt lại nội dung | **1.Đọc lướt văn bản**- Các yếu tố xuất hiện trong kịch bản gồm: cảnh, các nhân vật, cách bố trí không gian, hiệu ứng ánh sáng, âm thanh trên sân khấu. |

**Hoạt động 2: Đọc phân vai**

**Mục tiêu:** nhập tâm vào nhân vật đọc đúng giọng điệu để thể hiện tâm trạng, tính cách của nhân vật.

**Nội dung:** HS sử dụng sách chuyên đề, đọc diễn cảm, nhập tâm theo nhân vật.

**Sản phẩm học tập:**lời đọc của học sinh thể hiện sự nhập tâm vào nhânvật.

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 2: đọc phân vai**B1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV gọi HS đọc theo phân vai nhân vật. Hướng dẫn chú ý giọng điệu từng nhân vật.B2: Thực hiện nhiệm vụHS làm việc làm việc nhóm đọc diễn tả đúng giọng điệu nhân vật theo phân vai.GV nhận xét cách đọc và nhập vai trong khi đọc của học sinh. | 1. **Đọc phân vai.**

lời đọc của học sinh thể hiện sự nhập tâm vào nhân vật. |

**Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**

**Mục tiêu:** Hs nhận biết được các thành tố của kịch bản sân khấu

**Nội dung:**GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm trả lời các câu hỏi SGK

**Sản phẩm học tập:**câu trả lời của học sinh.

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** **Chia 6 nhóm thảo luận các câu hỏi sgk:****- Nhóm 1,2: câu hỏi 1, 2****- Nhóm 3,4: câu hỏi 3,4****- Nhóm 5,6: câu hỏi 5,6**GỢI Ý CÂU 1:*GV: yêu cầu học sinh đối chiếu các cảnh trong kịch bản sân khấu và nhận xét về sự thay đổi trong bố cục của kịch bản sân khấu so với tác phẩm văn học.*GỢI Ý CÂU 2:*GV GỢI DẪN**(?): Tìm các đoạn miêu tả nội tâm trong chuyện ngắn Vợ chồng A Phủ và phân tích cách miêu tả nội tâm của nhà văn Tô Hoài?*- Trong truyện ngắn, Tô Hoài thường miêu tả nội tâm nhân vật từ điểm nhìn bên ngoài, thông qua hành động, cử chỉ (cúi mặt, mặt buồn rười rượi) hoặc từ điểm nhìn bên trong thông qua lời nửa trực tiếp (ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen khổ rồi)*(?): Cách chuyển thể này tạo nên hiệu ứng như thế nào đối với người xem?**(?): Nếu là tác giả kịch bản, bạn sẽ miêu tả nội tậm nhân vật bằng cách nào? Vì sao?**GV: Gợi dẫn HS trả lời bằng phiếu học tập số 1*GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI 4:*Hoàn thành phiếu học tập số 2* GỢI Ý CÂU 5:*Nhớ lại kịch bản LỜI NÓI DỐI CUỐI CÙNG của Lưu Quang Vũ và kịch bản MỊ CỞI TRÓI CHO A PHỦ, nhận biết những điểm bảo lưu và sáng tạo của kịch bản sân khấu so với tác phẩm văn học, phân tích, lí giải ý nghĩa, giá trị của những bảo lưu, sáng tạo đó.*GỢI Ý CÂU 6:*- Tìm hiểu nội dung theo dẫn SGK trang 61. ( tìm hiểu trước ở nhà)*PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**B2: Thực hiện nhiệm vụ**HS làm việc nhóm**B3: Báo cáo thảo luận**Lần lượt đại diện nhóm 1,3,5 trả lời câu hỏi. Lần lượt các nhóm 2,4,6 phản biện.**B4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét, chốt lại nội dung | 1. **Trả lời câu hỏi.**

**Câu 1: Kịch bản sân khấu đã có thay đổi như thế nào về bố cục so với tác phẩm văn học? Sự thay đổi đó có thuyết phục không?Vì sao?** - Tác giả kịch bản sân khấu đã đặt cảnh vui nhộn, tràn đầy sức sống của lễ hội lên đầu vở kịch, đồng thời lồng ghép đoạn miêu tả sự tuyệt vọng, cơ cực, lầm lũi của Mị trong quá khứ với đoạn miêu tả sự trỗi dậy khát khao hạnh phúc của Mị trong đêm tình mùa xuân. Sự lồng ghép này được thể hiện trên sân khấu bằng cách cho đồng hiện 2 nhân vật Mị quá khứ và Mị hiện tại. Thông qua sự đồng hiện này, tác giả kịch bản muốn nhấn mạnh sự xung đột bên trong nhân vật Mị. - Do những giới hạn về thời gian, không gian và do yêu cầu phải tác dộng mạnh mẽ tới trực quan của người xem nên khi đưa một tác phẩm văn học lên sân khấu, đạo diễn có thể thay đổi bố cục của tác phẩm, tỉnh lược hoặc tô đậm những sự kiện, nhân vật. Sự thay đổi này được coi là thuyết phục khi nó làm nổi bật được ý tưởng sáng tạo của đạo diễn và tạo nên sự lôi cuốn, hấp dẫn với người xem.**Câu 2: Những đoạn miêu tả nội tâm trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ đã được chuyển thể thành những yếu tố nào trong kịch bản sân khấu? Cách chuyển thể đó tạo nên hiệu ứng gì đối với người xem?**- Trong kịch bản sân khấu, nội tâm nhân vật được chuyển thể thành các yếu tố như chỉ dẫn về diễn xuất của diễn viên, lời độc thoai của nhân vật. Điểm sáng tạo đặc biệt trong kịch bản sân khấu là tác giả đã chuyển lời độc thoại thành lời hát: Lời hát của Mị hiện tại trong cảnh thứ 2, lời hát theo lối đối đáp giao duyên của Mị và A Phủ trong cảnh Mị cởi trói cho A Phủ. Bằng cách chuyển lời độc thoại thành lời hát, tác giả có thể tận dụng tối đa hiệu ứng âm nhạc trong việc biểu đạt cảm xúc của nhân vật, đồng thời gây ấn tượng mạnh với người xem. Bằng cách sử dụng lời hát theo lối đối đáp giao duyên để bộc lộ nội tâm của Mị và A Phủ, tác giả đã diễn tả đước sự đồng cảm của hai nhân vật. Vai trò và đặc trưng của lời thoại trong nghệ thuật sân khấu: + Lời thoại là một phương tiện quan trọng nhất để bộc lộ nội tâm.+ Các yếu tố như giai điệu, tiết tấu trong âm nhạc có thể được lông ghép vào lời thoại để gia tăng khả năng bộc lộ nội tâm nhân vật và hấp dẫn người xem.**Câu 3: Các yếu tố như âm thanh, ánh sáng, đạo cụ … đã được sử dụng như thế nào trong kịch bản sân khấu? Nếu biểu diễn vở kịch, bạn sẽ điều chỉnh những yếu tố đó ra sao để phù hợp với điều kiện hiện có của mình?**Hoàn thành phiếu học tập số 1**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Yếu tố | Cách bố trí | Tác dụng | Ý nghĩa |
| Âm thanh |  |  |  |
| Ánh sáng |  |  |
| Đạo cụ |  |  |
| … |  |  |

**Câu 4: Những chỉ dẫn diễn xuất có phù hợp với lời thoại của nhân vật và với nội dung, thông điệp của kịch bản hay không? Nếu được viết lại bạn muốn thay đổi những gì?**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lời thoại của nhân vật | Chỉ dẫn sân khấu tương ứng | Đánh giá mức độ phù hợp của chỉ dẫn sân khấu | Đề xuất thay đổi |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Câu 5: Theo bạn, khi chuyển thể một tác phẩm văn học sang một kịch bản sân khấu, có thể sáng tạo những gì? Đâu là điều không thể thay đổi?**- Sân khấu hóa là một hoạt động tiếp nhận, cho phép sự tự do sáng tạo, đồng kiến tạo của tập thể biên kịch, đạo diễn, diễn viên. Vì thế ta có thể thay đổi bố cục, lược bỏ nhân vật, sự kiện, thêm vào các nhân vật, sự kiện mới, thay đổi thông diệp của tác phẩm, hoặc làm mới các nhân vật. Tuy nhiên, việc sáng tạo đó vẫn nên được thực hiện dựa trên sự tôn trọng những yếu tố khách quan của tác phẩm gốc đồng thời phải đảm bảo được giá trị thẩm mĩ của tác phẩm sân khấu.**Câu 6: hãy nêu nhận xét về cách chuyển thể của tác giả trong kịch bản và đề xuất những thay đổi để vở kịch có thể gần gũi hơn với khán giả dựa trên các gợi ý trong chuyên đề học tập ngữ văn lớp 10 SGK tráng 61.**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

|  |
| --- |
| **NHẬN XÉT VỀ KỊCH BẢN** |
| **Hạng mục** | **Đánh giá** | **Đề xuất thay đổi** |
| Bố cục |  |  |
| Nhân vật |  |  |
| Lời thoại |  |  |
| Âm thanh |  |  |
| Ánh sáng |  |  |

 |

**TÓM LẠI:**

* Các yếu tố cấu thành nên một kịch bản sân khấu gồm: lời thoại, hành động, lời dẫn, bố cục, âm thanh, ánh sáng, diễn xuất, đạo cụ
* Nắm được ngôn ngữ của nghệ thuật sân khấu, các yếu tố cấu thành để có thể cảm thụ, đánh giá được các tác phẩm sân khấu.

**C . HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đã học để xác định các thành tố của một kịch bản văn học.

**Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**Sản phẩm học tập:** bài tập của học sinh

**Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giao nhiệm vụ: xác định các thành tố (nhân vật, lời thoại, chỉ dẫn sân khấu, âm thành, ánh sáng…) có trong đoạn kịch bản sân khấu sau đây.

VIII. ĐOẠN KẾT

*(Vườn cây rung rinh ánh sáng. Ở một góc nhà đó hiện lên cảnh tượng cu Tỵ đang ôm chầm lấy mẹ. Chị Lụa cuống quýt vuốt ve con.. Bà vợ Trương ba xuất hiện ở phía trước sân khấu)*

**Vợ Trương Ba**

Ông ở đâu? Ông ở đâu?

*(Giữa màu xanh vườn cây, Trương Ba chập chờn xuất hiện)*

**Trương Ba**

Tôi đây bà ạ! Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái cơi bà đựng trầu, con dao bà rẫy cỏ…

Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây trong vườn cây nhà ta, trong những điềutốt lành của cuộc đời, trong mỗi cây cái Gái nâng niu..

*(Dưới một gốc cây hiện ra cu Tỵ và cái Gái)*

**Cái Gái**

*(Tay cầm một trái na)* Cây na này ông nội tớ trồng đấy! Quả ta mà ngon lắm. A! ta ăn chung nhé! *(Bẻ quả na đưa cho cu Tỵ một nửa. Đôi trẻ ăn ngon lành. Cái Gái lấy những hạt na vùi xuống đất)*

**Cu Tỵ**

Cậu làm gì thế?

**Cái Gái**

Cho nó mọc thành cây mới! ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi…

HẾT

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Xác định các thành tố (nhân vật, lời thoại, chỉ dẫn sân khấu, âm thành, ánh sáng…) có trong đoạn kịch bản sân khấu sau đây.

**B3: Báo cáo thảo luận**

Trình bày bài tập đã hoàn thành

**B4: Kết luận, nhận định**

**Nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh.**

**D - HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đã học để chuyển thể 1 đoạn trong tác phẩm văn học mà em được học thành một trích đoạn kịch.

**Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**Sản phẩm học tập:** bài tập của học sinh

**Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giao nhiệm vụ: chuyển thể 1 đoạn trong tác phẩm văn học mà em được học thành một trích đoạn kịch.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Lựa chọn tác phẩm, đoạn trích, chuyển thể thành kịch bản hoàn chỉnh.

**B3: Báo cáo thảo luận**

Trình bày kịch bản đã xây dựng

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, góp ý cho kịch bản.

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Cách bố trí** | **Tác dụng** | **Ý nghĩa** |
| ***Âm thanh*** | Đi liền với biểu cảm khuân mặt, cử chỉ, hành động của diến viên | Diễn tả tâm trạng nhân vật | Góp phần miêu tả diễn biến nội tâm của nhân vật, mang nghĩa biểu tượng, tạo nên những thông điệp ngầm trong vở kịch. |
| ***Ánh sáng*** | Toàn sân khấu hoặc một phần sân khấu | Diễn tả không gian, thời gian. |
| ***Đạo cụ*** | Toàn sân khấu hoặc một phần sân khấu | Thể hiện khung cảnh trong vở kịch |
| … |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lời thoại của nhân vật** | **Chỉ dẫn sân khấu tương ứng** | **Đánh giá mức độ phù hợp của chỉ dẫn sân khấu** | **Đề xuất thay đổi** |
| A Phủ cho tôi theo với | *Cúi đầu suy nghĩ. Ngẩng mặt dậy. Giọng quả quyết, vội vã, hét* | * Phù hợp: biểu cảm
* Chưa phù hợp: hành động HÉT ( dễ gây sự chú ý với người nhà Pa tra. Không phù hợp với việc chạy trốn)
 | *Cúi đầu suy nghĩ. Ngẩng mặt dậy.****Chạy theo A Phủ với sự quả quyết. Nói trong hơi thở gấp*.** |
| …. |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **NHẬN XÉT VỀ KỊCH BẢN** |
| **Hạng mục** | **Đánh giá** | **Đề xuất thay đổi** |
| ***Bố cục*** | Bố cục theo thời gian là hợp lý | Để cảnh ngày xuân với sự giằng xé trong nội tâm của Mị xuất hiện sau khi A Phủ đã chạy đi. Thể hiện rõ hơn cho quyết tâm tự giải phóng mình của Mị |
| ***Nhân vật*** | Gồm 2 nhân vật chính: Mị và A phủ | Thêm đám đông gồm Thống lí và người nhà đuổi theo bắt Mị và A Phủ nhưng không thành. |
| ***Lời thoại*** | Lời của Mị và A Phủ | Không thay đổi |
| ***Âm thanh*** | Vui tươi trong đêm tình mùa xuân (tiếng sáo, tiếng nói cười). Im lặng khi diễn tả cuộc sống khổ cực của Mị. Nhạc buồn khi lời hát của Mị cất lên.  | Âm thanh hỗ trợ làm rõ thêm cho tâm trạng, hành động của Mị khi cởi trói cứu A phủ. |
| ***Ánh sáng*** | Ánh sáng phù hợp. | Không thay đổi. |

**-------------------------------------------**

 **II. Những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa.**

**A. KHỞI ĐỘNG:**

**Mục tiêu:** tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Nội dung:** GV có thể đặt câu hỏi gợi mở.

**Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**Tổ chức thực hiện:**

- GV giới thiệu kịch bản sân khấu Vợ chồng A Phủ (SGK Chuyên đề).

- GV: Theo em, hoạt động sân khấu hóa một tác phẩm VH gồm có những nhân tố cơ bản nào?

- GV: tổ chức cho hs làm việc theo nhóm, trao đổi và trả lời câu hỏi khởi động. Sau đó, mời đại diện một số nhóm chia sẻ và giáo viên tổng kết.

- GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**Mục tiêu:** Giúp học sinh hiểu và xác định được nhan tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học.

**Nội dung:** Giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học cụ thể. Từ đó, vận dụng có hiểu quả trong hoạt động thực tế của bản thân và tập thể.

**Sản phẩm học tập:**

- Kết quả thực hiện trên phiếu học tập

 - Quá trình thực hành sân khấu hóa tác phẩm văn học của học sinh

**Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HĐ của GV và HS** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ trước giờ lên lớp**:- GV hướng dẫn HS trao đổi với nhau về phần tri thức ngữ văn trong SCĐ trang 61 để hiểu biết về nhân tố và nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học. - GV giúp HS tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề: *Em yêu sân khấu* \* Chia nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ:**Nhóm 1: Nhóm KỊCH BẢN** **-** GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm thuyết trình phần hiểu biết của mình ( bằng các hình thức sơ đồ tư duy, trình chiếu hay thuyết trình...). Nội dung tri thức cơ bản gồm: - Sau đó nhóm thiết kế bộ câu hỏi về những yếu tố trong „*kịch bản*“ để giao lưu với nhóm bạn.**Dự kiến bộ câu hỏi:****Câu 1. Kịch bản là:**A. Vở kịch được công diễn trên SKB. Vở kịch đang được thai nghén.C. *là vở kịch ở dạng văn bản .**( đáp án A đúng)***Câu 2: Những yếu tố cơ bản của Kịch bản gồm:** A. Hành động kịchB. Lời thoại của vở kịchC. Cả A và B.*( đáp án c đúng)***Câu 3: Lời thoại kịch bao gồm:** A. Đối thoại, độc thoại, bàng thoạiB. Đối thoại và độc thoại.C. Độc thoại và bàng thoại*( đáp án C đúng)***Nhóm 2: Nhóm dàn dựng****-** GV trực tiếp hướng dẫn để nhóm thuyết trình phần hiểu biết của mình ( bằng các hình thức sơ đồ tư duy, trình chiếu hay thuyết trình...). Nội dung tri thức cơ bản gồm**- Câu hỏi giao lưu:** Hoàn thiện bảng tiểu kết sau bằng hình thức tiêp sức ( thời gian 4 phút)

|  |
| --- |
| **DÀN DỰNG** |
| **Kịch bản**  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 2.** Tổ chức tọa đàm theo nhiệm vụ đã phân công**Bước 3.** Các nhóm bổ sung**Bước 4:**  GV đánh giá kết quả thực hiện **-** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **II. NHÂN TỐ CƠ BẢN CỦA HOẠT ĐỘNG SÂN KHẤU HÓA TÁC PHẨM VĂN HỌC****1**. **Kịch bản** **a) Khái niệm**- Theo Từ điển tiếng Việt ( Hoàng Phê – NXB KHXH) *Kịch bản là vở kịch ở dạng văn bản .**-* Là khâu đầu tiên, quan trọng, góp phần thành công của vở kịch.**b) Các yếu tố của Kịch bản.**- *Hành động kịch:* được thể hiện trên sân khấu thông qua những động tác, cử chỉ, biểu hiện cảm xúc của diễn viên.+ Hành động thể hiện ra bên ngoài:+ Hành động thiên về bên trong thể hiện tâm trạng, nội tâm nhân vật NSND Trọng Khôi với vai kịch để đời - Tuổi Trẻ Online C:\Users\Admin\Desktop\z3661491727550_282deb5836a3b62215f8cf72dab67c87.jpg

|  |  |
| --- | --- |
| Hành động bên ngoài, khi Trương Ba nhìn chân tay, thân thể không phải là của mình và đau khổ. | Qua những biểu hiện trên khuôn mặt, có thể cảm nhận sự đau khổ chủa Trương Ba |

***- Lời thoại kịch:*** là lời đối thoại (tức lời các nhân vật nói với nhau) hoặc lời độc thoại (tức là lần nội tâm của nhân vật được thể hiện công khai trước hẳn ra bên cạnh đó) còn có thể là lời bàng thoại - tức lần nhân vật nói với khán giảVí dụ:*- Độc thoại: -* "Ồ sao lại có râu xấu xí thế này. Người ta bảo râu mọc ngược là tướng bạc ác. Ta phải lén nhổ đi cho chàng mới được!"*- Đối thoại:*  Chết thật! Nàng định cầm dao giết ta lúc đang ngủ ư?Thị Kính đáp:- Không phải đâu. Thấy chàng có sợi râu mọc ngược thiếp định tâm nhổ nó đi kẻo trông xấu xí lắm!- *Bàng thoại:* Chiềng làng chiềng chạThượng hạ tây đôngcon gái phú ôngtên là Màu thịTâm tình ngoại ýMãn nguyệt có thaiMời già trẻ gái trai….Chị em ơiThương chồng nên phải lầm thanBỗng dưng ai bắt việc quan đàn bàƠi chị em ơi….( Mẹ đốp)Chẳng dấu gì làng, mẹ đình đám là tôiNghề ăn nói tôi vào trang đúng mực ( Mẹ đốp)  Yêu cầu lời thoại trong kịch bản sân khấu hóa cần phải sử dụng ngôn ngữ sắc sảo, ấn tượng không nên là những lời tản mạn vu vơ, thiếu tính biểu cảm.**2. Dàn dựng**\* Dàn dựng được hiểu là triển khai, sắp xếp các yếu tố để tạo nên sự kiện; là sự phân công công việc theo năng lực và yêu cầu của nhiệm vụ.\* Các nhân tố quan trọng của dàn dựng: - Kịch bản: Cần cô đọng, súc tích, giàu ý nghĩa- Đạo diễn : Cần tư duy về loại hình sân khấu. Đó có thể là loại hình sân khấu truyền thống hoặc hiện đại. Trong môi trường học đường, học sinh cũng có thể thể nghiệm các hình thức sân khấu lai ghép như kịch và âm nhạc, kịch và múa,... Việc tính toán dàn dựng sân khấu cũng là việc phải lưu tâm. Chẳng hạn, cần thiết kế phông nền sân khấu như thế nào để làm sống dậy bối cảnh, đặc biệt là những kịch bản lấy bối cảnh đặc thù như thời quá khứ hay không gian thiên nhiên.- Diễn viên: Cần cảm thụ được kịch bản và nhân vật, để hình dung được các cách biểu hiện tính cách, nội tâm hay tư tưởng của nhân vật sao cho có thể gây ấn tượng mạnh với công chúng |

 **C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG:**

 **Mục tiêu:** - Khái quát những nhân tố cơ bản của hoạt động sân khấu hóa tác phẩm.

 **Nội dung:**

 - GV sử dụng sơ đồ tư duy câm

 - HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

 **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy của HS đã hoàn thành.

 **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân. GV phát cho mỗi HS một sơ đồ tư duy câm, yêu cầu HS hoạt động cá nhân và hoàn thiện sơ đồ. **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.*** Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.

**- GV** hướng dẫn, theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**- Tổ chức trao đổi- Trình bày nội dung đã thảo luận.**Bước 4. Chuẩn kiến thức.****GV trình chiếu sơ đồ tư duy đúng**  | * Mỗi HS một sơ đồ tư duy.
* GV trình chiếu sơ đồ tư duy đúng
 |

 **III. Các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học**

1. **Mục tiêu:** Giúp học sinh thực hành được các bước sân khấu hóa tác phẩm văn học: *Lên ý tưởng – lập dàn ý kịch bản – viết kịch bản – tập dượt và chỉnh sửa kịch bản – biểu diễn;* Biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn.
2. **Nội dung:** Giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh tiến hành sân khấu hóa một tác phẩm văn học cụ thể.
3. **Sản phẩm học tập:** - Quá trình thực hành sân khấu hóa tác phẩm văn học của học sinh.

 - Sản phẩm sân khấu hóa một tác phẩm văn học cụ thể (Video hoặc biểu diễn trực tiếp trên sân khấu)

1. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: Hình thành ý tưởng**B1: Chuyển giao nhiệm vụ* GV chia lớp thành 3 nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận theo **Phiếu học tập số 1.**

+ Chọn 1 hiện tượng văn học để sân khấu hóa, giải thích vì sao lựa chọn hiện tượng đó?+ Lựa chọn hướng sân khấu hóa: minh họa hay phóng tác?+ Lựa chọn hình thức biểu diễn: kịch trên sân khấu hay video?B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm để hình thành, xây dựng ý tưởng sân khấu hóa.
* GV hỗ trợ khi cần thiết (có thể gợi ý hiện tượng văn học cho HS: *Chuyên chức phán sự đền Tản Viên; Lão Hạc; Chữ người tử tù…)*

B3: Báo cáo thảo luận* GV yêu cầu các nhóm thuyết trình ý tưởng sân khấu hóa của nhóm mình
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện giúp hoàn thiện ý tưởng.

B4: Kết luận, nhận định* GV tổng kết, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng trong hoạt động sân khấu hóa.
 | ***Mỗi nhóm học sinh lựa chọn và xây dựng được ý tưởng sân khấu hóa của nhóm được thể hiện trong phiếu học tập số 1*****Ví dụ:*** Tác phẩm được chọn sân khấu hóa: *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.*
* Lí do đưa tác phẩm đó lên sân khấu: tác phẩm gợi nhiều suy ngẫm rằng liệu ta có nên dũng cảm đương đầu với hiểm nguy để bảo vệ công lí, chống lại cái ác, cái giả dối?...
* Hướng sân khấu hóa: Phóng tác thay đổi kết thúc – Tử Văn từ chối giữ chức Phán sự, tiếp tục bảo vệ công lí ngay trên cõi sống.
* Hình thức biểu diễn: Xây dựng 1 video kịch ngắn.
 |
|  |
|  | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 2: Lập dàn ý cho kịch bản**B1: Chuyển giao nhiệm vụ* 3 nhóm tiếp tục thảo luận xây dựng dàn ý để triển khai ý tưởng theo **Phiếu học tập số 2.**

B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS làm việc nhóm xây dựng dàn ý
* GV hỗ trợ, tư vấn

B3: Báo cáo thảo luận* GV yêu cầu từng nhóm trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm mình.
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện giúp hoàn thiện dàn ý.

B4: Kết luận, nhận định* Chọn ra 1 dàn ý tốt nhất để viết kịch bản.
* GV tổng kết và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập dàn ý.
 | * ***Mỗi nhóm xây dựng được dàn ý cho kịch bản của nhóm mình thể hiện trong Phiếu học tập số 2***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm ….*****Phiếu học tập số 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hồi –****Cảnh** | **Nhân vật** | **Sự kiện** | **Â.thanh, ánh sáng, đạo cụ** |
| I –Cảnh 1: |  |  |  |
| II – Cảnh 2: |  |  |  |
| III – Cảnh 3: |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 |

**Ví dụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hồi –****Cảnh** | **Nhân vật** | **Sự kiện** | **Â.thanh, ánh sáng, đạo cụ** |
| I –Cảnh 1: Ngôi đền | Tử Văn | Tử Văn đốt đền | - Lửa cháy- Nhạc hào sảng |
| II – Cảnh 2: Nhà Tử Văn | Tử VănTướng giặcThổ công | - Tử Văn gặp tên tướng giặc bại trận- Tử Văn gặp Thổ công | - Ánh sáng mờ ảo- Nhạc huyền bí, gợi không khí sợ hãi |
| III – Cảnh 3: Địa ngục | Tử VănDiêm VươngTướng giặcQuỷ sử | Tử Văn đối chất với tướng giặc | - Ánh sánh tối tăm- Nhạc rùng rợn |
| IV – Cảnh 4: Làng xóm | Tử VănNgười dân thường | Tử Văn tiếp tục hành trình bênh vực kẻ yếu, bảo vệ công lí  | - Ánh sánh rực rỡ- Nhạc tươi vui  |
| * **Tầm quan trọng của việc lập dàn ý:**

*+ Giúp bao quát cấu trúc nội dung và diễn biến của vở kịch.**+ Sắp xếp các phân cảnh theo diễn biến một cách logic.**+ Định hướng cụ thể cho khâu viết kịch bản.* |

 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 3: Viết kịch bản****Nhiệm vụ trên lớp:** B1: Chuyển giao nhiệm vụ* Sau khi lớp đã chọn được dàn ý tốt nhất, căn cứ vào đó, GV hướng dẫn học sinh phân chia lớp thành các nhóm nhỏ tương ứng với số phân cảnh của dàn ý (VD: 4 cảnh = 4 nhóm).
* Các nhóm thảo luận và viết thử một đoạn kịch bản cho cảnh 3 - Tử Văn ở Địa ngục trong tình huống Tử Văn bị tên tướng giặc gán tội và Diêm Vương không cho vào xét xử. theo cấu trúc gợi ý:

|  |
| --- |
| **HỒI…..*****Cảnh…..****(Mô tả bối cảnh)**(chỉ dẫn sân khấu)*- **Nhân vật 1** *(chỉ dẫn diễn xuất)*: …………(lời thoại)……………….**- Nhân vật 2** *(chỉ dẫn diễn xuất):* …………(lời thoại)……………….…*(chỉ dẫn sân khấu)***- Nhân vật 1** *(chỉ dẫn diễn xuất):* …………(lời thoại)……………….**- Nhân vật 2** *(chỉ dẫn diễn xuất):* …………(lời thoại)……………….… |

B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS làm việc nhóm viết kịch bản cho ví dụ.
* GV hỗ trợ, tư vấn

B3: Báo cáo thảo luận* GV yêu cầu từng nhóm trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm mình.
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.

B4: Kết luận, nhận định* GV tổng kết hoạt động trên lớp, rút kinh nghiệm và lưu ý HS cách viết kịch bản sân khấu.

**Nhiệm vụ ở nhà:** B1: Chuyển giao nhiệm vụ - Mỗi nhóm đảm nhận viết kịch bản cho một cảnh cụ thể. Kịch bản gồm:*+ Tiêu đề (Cảnh…)* *+ Mô tả bối cảnh (thời gian, địa điểm, giới thiệu tóm lược về nhân vật)**+ Lời thoại nhân vật và chỉ dẫn hành động của diễn viên (làm toát lên tính cách nhân vật; bộc lộ xung đột; gây ấn tượng)**+ Chỉ dẫn sân khấu: bày trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ.* B2: Thực hiện nhiệm vụ * Các nhóm thảo luận viết kịch bản cho cảnh được phân công.
* GV tư vấn, hỗ trợ và đôn đốc qua Zalo nhóm.

B3: Báo cáo thảo luận vào tiết học sau* GV yêu cầu từng nhóm trình bày kết quả làm việc ở nhà của nhóm mình.
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện giúp hoàn thiện đoạn kịch bản.

B4: Kết luận, nhận định* GV hướng dẫn các nhóm nối khớp các phân cảnh và chỉnh sửa cho kịch bản liền mạch, hoàn chỉnh. (Các nhóm lần lượt đọc kịch bản cảnh theo thứ tự trong dàn ý, cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung để các cảnh khớp với nhau logic)
 | * **Ví dụ:**

**HỒI III*****Cảnh 3****(Khung cảnh điện Diêm Vương dười địa ngục rùng rợn, Diêm vương uy nghiêm ngồi giữa điện,hai bên là hai hàng quỷ Dạ Xoa tóc xanh, mắt đỏ đứng trấn. )**(Tên tướng giặc đã quỳ ở sẵn dưới điện và đang tâu trình với Diêm Vương)*- **Tướng giặc** *(Dáng quỳ khúm núm, ánh mắt đảo đưa gian xảo)*:Dạ, bẩm Diêm Vương! Con là thổ công ngụ tại đền làng Thượng, đất Yên Dũng, Lạng Giang. *(Cao giọng tự mãn)* Tiền kiếp, con là một trung thần lẫm liệt, có công với tiền triều nên hoàng thiên cho được huyết thực ở đền. *(Hạ giọng, uất ức)* Vậy mà… tên học trò Ngô Tử Văn đã phỉ báng thần linh, đốt phá đền con ở. Xin Diêm Vương minh xét cho!*(Vừa lúc Tử Văn được 2 tên quỷ xốc nách giải đến cửa điện thì nghe Diêm Vương quát to)***- Diêm Vương** *(mặt đỏ, mắt trợn tròn to, tức giận quát):* Ngông cuồng! Hỗn láo! Ngô Tử Văn tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm. Đọa vào tầng Mười Tám!!!*(Giọng Diêm Vương âm vang khắp điện, âm nhạc cao trào, ánh sáng tập trung vào mặt Diêm Vương)***- Tử Văn** *(không phục, dướn cổ kêu to vào điện):* Ngô Soạn này là kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin Ngài bảo cho, không nên bắt chết một cách oan uổng.**- Diêm Vương:** *(tức giận, nói)* Hừ! Tên này bướng bỉnh ngoan cố, nếu không xét xử cho rõ, chưa chắc nó đã chịu nhận tội. *(Quát lớn)* Cho hắn vào!…* **Lưu ý cách viết kịch bản sân khấu**:

*+ Ghi tiêu đề kịch bản, tên tác giả, tác phẩm văn học được chuyển thể ở phần mở đầu kịch bản.**+ Ghi tiêu đề và mô tả bối cảnh (thời gian, địa điểm, tóm lược nhân vật…) cho mỗi cảnh.**+ Viết lời thoại nhân vật cần toát lên tính cách, nhân phẩm của nhân vật; thể hiện được mức độ xung đột kịch; gây ấn tượng cho người xem.**+ Viết chỉ dẫn kịch gồm:** *Chỉ dẫn diễn xuất cho diễn viên lột tả được đặc điểm, trạng thái của nhân vật: ngữ điệu, sắc mặt, ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ, thái độ, tâm trạng…*
* *Chỉ dẫn sân khấu về: các nhân vật ra/vào, âm thanh, ánh sáng…góp phần hỗ trợ diễn xuất và tạo ấn tượng thị giác, thính giác, cảm giác… cho người xem.*

**- Mỗi nhóm viết hoàn thiện kịch bản cho một cảnh của vở kịch.****- Các nhóm khớp nối thành các cảnh thành một kịch bản hoàn chỉnh.** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 4: Tập dượt theo kịch bản và chỉnh sửa kịch bản**B1: Chuyển giao nhiệm vụ* GV hướng dẫn học sinh lập kế hoạch tập dượt và chuẩn bịvật chấttheo **Bản kế hoạch tập kịch**
* GV yêu cầu học sinh bám sát kế hoạch và tập dượt hiệu quả.
* Trong quá trình tập dượt, điều chỉnh, sáng tạo thêm so với kịch bản ban đầu một cách hợp lí.

B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS tập dượt nghiêm túc và tích cực chuẩn bị vật chất cho vở kịch.
* GV theo dõi, giám sát quá trình làm việc của HS và nhắc nhở, hỗ trợ khi cần thiết.

B3: Báo cáo thảo luận* HS báo cáo tiến độ tập dượt và chuẩn bị.

B4: Kết luận, nhận định* GV tổ chức tổng duyệt và hướng dẫn HS thảo luận để hoàn thiện vở diễn trước khi biểu diễn chính thức.
 | **- Bản kế hoạch tập kịch**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu đề: (KẾ HOẠCH TẬP DƯỢT)* Tên vở kịch:…………………..
* Hình thức biểu diễn: …..(quay video/ trên sân khấu)
* Đối tượng tham gia: tập thể lớp 10A…
* Thời gian, địa điểm:

+ Thời gian tập: từ ngày……đến ngày…….+ Thời gian biểu diễn: …giờ…., ngày …….+ Địa điểm biểu diễn: Tại………………….* Nội dung phân công cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân công** | **Người thực hiện** | **Thời hạn** | **Công việc cụ thể** | **Nhận xét** |
| ***Đạo diễn*** |  |  |  |  |
| ***Biên kịch*** |  |  |  |  |
| ***Diễn Viên*** |  |  |  |  |
| ***Âm thanh, ánh sáng*** |  |  |  |  |
| ***Đạo cụ, phục trang*** |  |  |  |  |

 |

**- Quá trình tập dượt và những chuẩn bị vật chất cho vở kịch của HS theo phân công trong kế hoạch.****- Những điều chỉnh, sáng tạo thêm/ bớt kịch bản.** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 5: Biểu diễn.**B1: Chuyển giao nhiệm vụ* GV hướng dẫn học sinh rà soát các công đoạn chuẩn bị cho biểu diễn theo bảng kiểm điểm công việc.
* GV tổ chức cho HS biểu diễn/ quay và xử lí video để hoàn thiện sản phẩm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS tiến hành rà soát các công đoạn chuẩn bị cho biểu diễn.
* HS biểu diễn/ quay và xử lí video
* GV theo dõi, giám sát quá trình làm việc của HS và nhắc nhở, hỗ trợ khi cần thiết.

B3: Báo cáo thảo luận* GV và HS xem sản phẩm sân khấu hóa vừa hoàn thành.

B4: Kết luận, nhận định* Sau biểu diễn, GV hướng dẫn HS trong lớp thảo luận để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất cải tiến theo gợi ý của bảng đánh giá nhận xét.
* GV hướng dẫn HS tổng kết một số lưu ý trong quá trình biểu diễn.
 | * **Bảng kiểm điểm công việc.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Người phụ trách** | **Đã hoàn thành** |
| 1 | Dẫn chương trình |  |  |
| 2 | Diễn xuất |  |  |
| 3 | Âm thanh, ánh sáng (mic, loa, nhạc, máy tính, thiết bị chiếu sáng…) |  |  |
| 4 | Hóa trang (trang phục, trang điểm…) |  |  |
| 5 | Đạo cụ |  |  |
| 6 | …. |  |  |

* **Vở diễn trên sân khấu/ video kịch.**
* **Bảng đánh giá, nhận xét**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Nhận xét** | **Đề xuất** |
| 1 | Kịch bản |  |  |
| 2 | Diễn xuất |  |  |
| 3 | Âm thanh  |  |  |
| 4 | … |  |  |
| **- Một số lưu ý trong quá trình biểu diễn:** + Giọng nói trên sân khấu khác giọng nói đối thoại trong giao tiếp đời thường, vì đó là giọng của nhân vật.+ Cử chỉ, hành động, hình thể cần lột tả rõ ý chí, động cơ, tính cách của từng nhân vật.+ Phông nền sân khấu mang tính ước lệ, vừa phải lột tả được thông điệp của vở kịch, vừa phải đem lại cho người xem cảm giác đó là không gian tự nhiên.+ Âm thanh, ánh sáng, đạo cụ,… cần được phối hợp để lôi cuốn người xem và góp phần biểu đạt thông điệp của vở diễn. |

 |

**IV. Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và vận dụng kiến thức.

**b. Nội dung:**

 **\*** Sự khác nhau giữa ngôn ngữ văn bản văn học và ngôn ngữ kịch bản sân khấu.

\* Viết kịch bản sân khấu hóa cho đoạn trích lão Hạc sang nhà ông giáo nói chuyện đã bán Cậu Vàng:

 ‘‘*Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:*

 *- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*

 *… Cuộc đời quả thật cứ một ngày một thêm đáng buồn...”*

(truyện ngắn ***Lão Hạc* -** Nam Cao)

**c. Sản phẩm học tập:**

 **-** Câu trả lời của học sinh

 - Vai diễn của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS.** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*** Sự khác nhau giữa ngôn ngữ văn bản văn học và ngôn ngữ kịch bản sân khấu: B1: Chuyển giao nhiệm vụ* GV hướng dẫn học sinh thảo luận theo bàn (cặp đôi/cặp ba) tìm ra sự khác nhau giữa ngôn ngữ văn bản văn học và ngôn ngữ kịch bản sân khấu

B2: Thực hiện nhiệm vụ* HS thảo luận nhóm.
* GV gợi ý, hỗ trợ khi cần thiết

B3: Báo cáo thảo luận* GV yêu cầu các nhóm trình câu trả lời.
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung hoàn thiện.

B4: Kết luận, nhận định* GV đánh giá bàn sản phẩm của các nhóm , kết luận những điểm khác biệt giữa ngôn ngữ văn bản văn học và ngôn ngữ kịch bản sân khấu.
 | **\* Sự khác nhau giữa ngôn ngữ văn bản văn học và ngôn ngữ kịch bản sân khấu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngôn ngữ văn bản văn học**  | **Ngôn ngữ kịch bản sân khấu**  |
| - Là ngôn ngữ văn học thuần nhất mang tính tự sự, được ghi lại bằng chữ viết trên trang giấy | - Là ngôn ngữ tổng hợp, sống động trong giao tiếp sân khấu, bao gồm: ngôn từ độc thoại, đối thoại, bàng thoại kết hợp với ngôn ngữ cơ thể như: cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt,… |
| - Ngôn ngữ kể chuyện chủ yếu là lời của người kẻ chuyện;- Thiên về trần thuật, miêu tả, diễn giải, khơi gợi trí tưởng tượng, liên tưởng nơi người đọc | - Ngôn ngữ kịch hoàn toàn là lời của nhân vật; mang sắc thái khẩu ngữ, đời thường;- Giàu tính hành động và được cá tính hóa cao bởi kịch bản và cách xử lí, diễn xuất của diễn viên. |

 |
| \* Viết kịch bảnB1: Chuyển giao nhiệm vụ* HS đọc lại đoạn trích trong truyện ngắn ***Lão Hạc.***
* HS thảo luận theo bàn (cặp đôi/cặp ba) để viết kịch bản.

B2: Thực hiện nhiệm vụ* GV có thể trình chiếu P.P hoặc cho HS sử dụng điện thoại truy cập mạng để tìm đọc đoạn trích.
* HS thảo luận nhóm viết kịch bản: *Đặt tên cho cảnh; Mô tả bối cảnh, tóm tắt nhân vật; viết lời thoại và chỉ dẫn kịch.*
* GV gợi ý, hỗ trợ khi cần thiết

B3: Báo cáo thảo luận* GV yêu cầu các nhóm trình bày kịch bản của mình.
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung , phản biện giúp hoàn thiện kịch bản.

B4: Kết luận, nhận định* GV đánh giá bàn sản phẩm của các nhóm, nhấn mạnh lại các lưu ý khi viết kịch bản sân khấu.
 | **\* Kịch bản sân khấu hóa cảnh lão Hạc sang nhà ông giáo sau khi bán Cậu Vàng đi** **Ví dụ:** **Cảnh 3 - *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!****(Sân nhà ông giáo buổi chiều tà. Ông giáo đang ngồi đọc sách trên chõng tre cũ. Lão Hạc ghé sang chơi khi vừa tiễn người mua chó ra khỏi cổng)** Lão Hạc *(mặt ủ ê, thẫn thờ, ngồi xuống chõng):* Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!
* Ông giáo *(giọng ngạc nhiên, đầy cảm thông):* - Cụ bán rồi?
* Lão Hạc *(cố gượng cười):*  Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

(Im lặng một lúc)* Ông giáo *(tay nhấc ấm trà rót nước cho lão Hạc, nhỏ giọng)*: - Thế nó cho bắt à?
* Lão Hạc *(Cúi mặt, vai rung lên, vừa khóc vừa nói:* Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi về thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì ...*(giọng nghẹn lại)* thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết!

 (*Im lặng một lúc)* Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này*?”. ( Chua chát tự trách)* Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!.... |